

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31/3/2025

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Dũng

2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng O, sinh năm 1990; nơi thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị đơn: Anh Giáp Văn H, sinh năm 1991; nơi thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị Hồng O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Giáp Văn H ngày 19/12/2023, trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu thoả thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn Đ, xã V, huyện T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình, anh H có tính gia trưởng, có những lời lẽ coi thường, xúc phạm danh dự của chị. Từ tháng 08/2024 chị bỏ ra ngoài thuê nhà trọ, từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có nên chị O không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn anh Giáp Văn H trình bày: Anh xác nhận nội dung chị O trình bày về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Từ tháng 08/2024 chị O tự ý bỏ đi, anh nhiều lần động viên chị O về đoàn tụ nhưng chị O không đồng ý, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị O xin ly hôn thì anh đồng ý. Vì lý do công việc nên anh H có đơn đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại tất cả các phiên họp, hòa giải và xét xử vụ án.

+ Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn có đơn xin vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng O và anh Giáp Văn H. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng luật tố tụng: Anh Giáp Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt và có đơn xin vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh H đăng ký kết hôn ngày 19/12/2023 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống trong sinh hoạt, làm ăn và phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 08/2024 đến nay. Như vậy, tình nghĩa vợ chồng giữa chị O và anh H đã không thực hiện đầy đủ theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình là phải yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình và sống chung với nhau; quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xử cho chị O được ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị O và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng O và anh Giáp Văn H.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003338 ngày 03/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Việt Lập, huyện Tân Yên;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Toàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Toán

